

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Ông Vì Văn Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959 tại huyện BX, tỉnh VP; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn Nông Trường TP, huyện VC, tỉnh YB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4 /10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y (đã chết) và bà Trần Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ là Trịnh Thị D (đã chết) và 01 con sinh năm 1988; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 28/6/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường TP, huyện VC, tỉnh YB áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn quản lý là 01 năm.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 21-HSST ngày 14-6-1984, bị Tòa án nhân dân tỉnh VP tuyên phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và tội Cờ bạc (đã chấp hành xong)

- Tại Quyết định số 311/QĐ-UB ngày 17/10/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện VC, tỉnh YB quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong)

- Tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 30/10/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện VC, tỉnh YB quyết định đưa về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong)

- Tại Quyết định số 08/QĐ-CA ngày 14/02/2011, bị Công an thị trấn Nông Trường TP, huyện VC, tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong)

- Tại Quyết định số 10/QĐ-CA ngày 10/4/2012, bị Công an thị trấn Nông Trường TP, huyện VC, tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến ngày 10/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lãnh – Có mặt.

2. Hoàng Văn B (tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 7 năm 1988 tại huyện VC, tỉnh YB; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn VT, xã CT, huyện VC, tỉnh YB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Hà Thị B, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022, bị Công an xã CT, huyện VC, tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tại Quyết định số 107/QĐ-XPTT ngày 01/9/2022 bị Ủy ban nhân dân xã CT, huyện VC, tỉnh YB áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng; nhân thân: Tại Bản án số 35/2019/HS-ST ngày 20/9/2019, Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh YB tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong) và tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 26/6/2022, bị Công an xã CT, huyện VC, tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay- Có mặt.

3. Giàng Thị C (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản TC, xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V (đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Sòng A T, sinh năm 1990 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tuyên phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2023 đến nay- Có mặt.

4. Sòng A T (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản TC, xã MT, huyện

Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông A D (đã chết) và bà Trọ Thị G, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1993 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 31/12/2022, bị Ủy ban nhân dân xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng chất ma túy với thời hạn 01 năm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2023 đến nay- Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Mùa A Sáy, sinh năm 1987 – Cán bộ Ủy ban nhân dân xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 08/5/2023, tổ công tác Công an xã MC, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản NH, xã MC, huyện Phù Yên tiến hành dừng chiếc xe máy nhãn hiệu LiFan, không có biển kiểm soát do Sông A T điều khiển chở phía sau là Giàng Thị C (vợ T). Qua kiểm tra, C tự giác giao nộp 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là Heroine. T và C khai nhận đó là gói Heroin mà T và C cùng đi mua về sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng đã thu giữ, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và dẫn giải T, C đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 xe máy nhãn hiệu LiFan, không có biển kiểm soát.

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng Thị C khai nhận: số ma túy bị phát hiện thu giữ là do C mua của Lê Văn H.

Mở rộng điều tra, ngày 09/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Văn H. Kết quả khám xét, phát hiện thu giữ tại túi áo khóa màu đen treo trong tủ quần áo phòng ngủ của Lê Văn H 23 gói giấy màu trắng đều đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tạm giữ 01 chiếc cân điện tử, dán mác ký hiệu QC PASS 200g/0.01 gam, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc áo dài tay và số tiền 800.000 đồng.

Ngày 13/6/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn H. Quá trình giữ người, phát hiện thu giữ trên người H 08 gói giấy trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi

là Heroine và số tiền 600.000 đồng. Lê Văn H khai nhận đó là Heroine của H cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Sau khi Lê Văn H bị bắt, ngày 14/6/2023, Hoàng Văn B đến cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên tự thú về hành vi giúp H bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn K với giá 400.000 đồng vào ngày 08/02/2023.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến ngày 09/5/2023, Lê Văn H thuê Hoàng Văn B đến chăm sóc H và làm việc nhà, thỉnh thoảng H ốm đau thì đưa ma túy cho B bán hộ để thu tiền, thỏa thuận trả công mỗi ngày cho B 03 gói ma túy để sử dụng ma túy, còn những lúc H khoẻ mạnh thì H tự bán ma túy.

Lần thứ nhất: Lê Văn H và Hoàng Văn B bán ma túy cho Nguyễn Văn K: Ngày 08/02/2023 Nguyễn Văn X, sinh năm 1997 (nơi cư trú: bản VT, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La) đến gặp và nhờ Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 (nơi cư trú: thôn M, xã TBL, huyện VC, tỉnh YB) đi mua 400.000 đồng ma túy về cùng nhau sử dụng. Hoà đồng ý, sau đó K đến nhà của Lê Văn H thì gặp B và đưa số tiền 400.000 đồng cho B để mua ma túy. B cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ gặp H, nói có người đến mua ma túy và đưa số tiền 400.000 đồng cho H. H cầm tiền rồi đưa 01 gói Heroine cho B để đưa cho Hoà. Sau đó K mang ma túy về đưa cho X, X cầm gói ma túy mang về huyện Phù Yên để sử dụng, khi đi đến địa phận bản NH, xã MC, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác Công an xã MC, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Số ma túy mà X cất giấu có khối lượng 0,180 gam. Ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã xét xử X và K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lần thứ hai: Lê Văn H bán ma túy cho Giàng Thị C: Ngày 08/5/2023, Giàng Thị C rủ Sòng A T đi mua ma túy để sử dụng, T đồng ý, khi đi C mang theo số tiền 200.000 đồng. T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu LiFan, không có biển kiểm soát chở C đến nhà H hỏi mua ma túy về sử dụng. Đến huyện VC thì một mình Giàng Thị C đi vào nhà H hỏi mua ma túy. H đã bán 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly trị giá 200.000 đồng cho C. Mua được ma túy, C cầm trong lòng bàn tay trái rồi cùng T đi về nhà để sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba thuộc bản NH, xã MC, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác Công an xã MC, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Văn H và Hoàng Văn B còn khai nhận: Mỗi ngày H bán trái phép 10 đến 20 gói ma túy (Heroine) cho các đối tượng nghiện hút với giá mỗi gói ma túy là 100.000 đồng và B cũng thỉnh thoảng bán ma túy và thu tiền bán ma túy của các đối tượng nghiện đưa cho H. H và B không biết tên, địa chỉ các đối tượng đến mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được cụ thể là

những đối tượng nào đến, không thu giữ, xác định được khối lượng ma túy, số tiền bán ma túy.

Ngày 8/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành cân tịnh khối lượng gói chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Giàng Thị C và Sòng A T là 0,121 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu CH1.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 73/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy vật chứng thu giữ trên.

Tại Bản kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu CH1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,121 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh khối lượng 23 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ tại phòng ngủ của Lê Văn H, kết quả: Gói thứ nhất được 0,057 gam; gói thứ 2 được 0,052 gam; gói thứ 3 được 0,047 gam; gói thứ 4 được 0,056 gam; gói thứ 5 được 0,058 gam; gói thứ 6 được 0,050 gam; gói thứ 7 được 0,053 gam; gói thứ 8 được 0,047 gam; gói thứ 9 được 0,048 gam; gói thứ 10 được 0,049gam; gói thứ 11 được 0,037 gam; gói thứ 12 được 0,048 gam; gói thứ 13 được 0,045 gam; gói thứ 14 được 0,052 gam; gói thứ 15 được 0,052 gam; gói thứ 16 được 0,272 gam; gói thứ 17 được 0,256 gam; gói thứ 18 được 0,232 gam; gói thứ 19 được 0,262 gam; gói thứ 20 được 0,246gam; gói thứ 21 được 0,257 gam; gói thứ 22 được 0,249 gam; gói thứ 23 được 1,392 gam. Tổng khối lượng là 3,917 gam. Lấy các mẫu ký hiệu từ H1 đến H16 và H18, H20, H22, H24, H26, H28, H30 giám định chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 81/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy vật chứng thu giữ trên.

Tại bản kết luận giám định số 996/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 đến H16, H18, H20, H22, H24, H26, H28, H30 đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,057 gam; H2 = 0,052 gam; H3 = 0,047 gam; H4 = 0,056 gam; H5 = 0,058 gam; H6 = 0,050 gam; H7 = 0,053 gam; H8 = 0,047 gam; H9 = 0,048 gam; H10 = 0,049gam; H11 = 0,037 gam; H12 = 0,048 gam; H13 = 0,045 gam; H14 = 0,052 gam; H15 = 0,052 gam; H16 = 0,103 gam; H18 = 0,057 gam; H20 = 0,058 gam; H22 = 0,084 gam; H24 = 0,067 gam; H26 = 0,080 gam; H28 = 0,048 gam; H30 = 0,172 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,917gam, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,917 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 11/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 800.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Lê Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 1030/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 800.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Ngày 13/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh khối lượng 08 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ trên người Lê Văn H, kết quả: Gói thứ nhất được 0,057 gam; gói thứ 2 được 0,045 gam; gói thứ 3 được 0,049 gam; gói thứ 4 được 0,053 gam; gói thứ 5 được 0,045 gam; gói thứ 6 được 0,039 gam; gói thứ 7 được 0,052 gam; gói thứ 8 được 0,049 gam. Tổng khối lượng là 0,389 gam. Lấy các mẫu ký hiệu từ H1 đến H8 làm mẫu gửi giám định chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 101/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy vật chứng thu giữ trên.

Tại bản kết luận giám định số 1534/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu H1 đến H8 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,057 gam; H2 = 0,045 gam; H3 = 0,049 gam; H4 = 0,053 gam; H5 = 0,045 gam; H6 = 0,039 gam; H7 = 0,052 gam; H8 = 0,049gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,389 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 13/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 102/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 600.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 1556/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 600.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSPY ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng Thị C và Sòng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H và bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Giàng Thị C và

Sông A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Được khấu trừ 04 tháng tạm giam. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào nơi thụ hình.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được trừ đi 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sông A T từ 16 đến 22 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh giấy ô ly màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 08 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 03 vỏ phong bì thư ban đầu khi khám xét đã bóc mở + 15 mảnh giấy màu trắng kẻ ô ly + 07 mảnh giấy màu trắng có in chữ + 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng + 08 túi nilon đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine ký hiệu H17=0,169gam; H19=0,199gam; H21=0,174gam; H23=0,178gam; H25=0,179gam; H27=0,177gam; H29=0,201gam; H31=1,22 gam và 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe máy, không biển kiểm soát, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn nâu, số máy 7004297, số khung 71004297, xe không có gương, yên xe bị rách, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sòng A T.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc cân điện tử, dán mác ký hiệu QC PASS 200g/0.01gam, kích thước 6cm x 12 cm, cũ đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Lê Văn H.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Văn H: số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, loại áo rét có tem nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc, kích thước 70cm x 50cm, tay áo dài 60cm cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc nhỏ màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiến cỡ M – 39 – 40, loại áo rét có tem nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc, kích thước 70cm x 50cm, tay áo dài 58cm cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H.

Đề nghị truy thu đối với bị cáo Lê Văn H số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn K, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giảng Thị C và Sòng A T do các bị cáo thuộc hộ nghèo và là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn H do bị cáo là người cao tuổi.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra; các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại bản NH, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản khám xét lập hồi 10 giờ 05 phút ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại nhà ở của Lê Văn H; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 14/6/2023 tại Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; các kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/02/2023, Lê Văn H đã đưa 01 gói Heroine có khối lượng 0,180 gam cho Hoàng Văn B bán cho Nguyễn Văn K thu lời bất chính số tiền 400.000 đồng, sau đó K đã đưa số ma túy cho Nguyễn Văn X để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngày 08/5/2023, Lê Văn H trực tiếp bán trái phép 0,121 gam Heroine cho Giàng Thị C thu lời bất chính số tiền 200.000 đồng. Khi C cùng Sông A T đang trên đường mang ma túy về sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Lê Văn H cất giấu trái phép trong người và nơi ở 31 gói Heroine có tổng khối lượng 4,306 gam với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; tổng khối lượng số Heroine H phải chịu trách nhiệm là 4,607 gam.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo Giàng Thị C và Sông A T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội; các bị cáo Hoàng Văn B,

Giàng Thị C, Sông A T là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội: Xét thấy bị cáo Lê Văn H là người trực tiếp mua ma túy về, trực tiếp bán và đưa cho Hoàng Văn B bán nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn B là người tiếp nhận ý chí, nhận ma túy từ H để bán lại cho người khác nên là đồng phạm với bị cáo Lê Văn H với vai trò là người giúp sức.

Bị cáo Giàng Thị C và Sông A T cùng bàn bạc mua ma túy về cùng sử dụng nên là đồng phạm.

Do đó, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng Thị C đang được hoãn chấp hành án phạt tù với lý do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng Thị C và Hoàng Văn B đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn B đã tự thú hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mẹ của bị cáo Lê Văn H được chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và vợ được Chủ tịch hội cựu giáo chức Việt Nam tặng kỷ niệm chương, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh mãn tính phải điều trị thường xuyên; bị cáo Giàng Thị C và Sông A T là dân tộc thiểu số và đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn,

nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[4] Về tổng hợp hình phạt:

Bị cáo Giàng Thị C chưa chấp hành hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được trừ đi 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 19 (Mười chín) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án nêu trên rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Đối với thời gian tạm giam của bị cáo Lê Văn H từ ngày 13/6/2023 đến ngày 10/10/2023 là 120 ngày (bằng 04 tháng), sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo Lê Văn H có tài sản riêng, do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có thu nhập ổn định, là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để phù hợp với tích chất mức độ hành vi mà bị cáo gây ra và đúng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Văn B, Giàng Thị C và bị cáo Sông A T không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo Giàng Thị C và bị cáo Sông A T thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở và 01 mảnh giấy ô ly màu trắng là vật chứng lưu kho tạm giữ của Giàng Thị C và Sông A T. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với vỏ phong bì cũ gửi giám định là phong bì đựng số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn H. Xét là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở và 08 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ là vật chứng lưu kho tạm giữ của Lê Văn H cùng với 03 vỏ phong bì thư ban đầu khi khám xét đã bóc mở; 15 mảnh giấy màu trắng kẻ ô ly; 07 mảnh giấy màu trắng có in chữ; 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một

mặt màu vàng; 08 túi nilon đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine ký hiệu H17 = 0,169gam; H19 = 0,199gam; H21 = 0,174gam; H23 = 0,178gam; H25 = 0,179gam; H27 = 0,177gam; H29 = 0,201gam; H31 = 1,22gam là vật chứng lưu kho tạm giữ của Lê Văn H khi khám xét. Xét là những vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy, không biển kiểm soát, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn nâu, xe không có gương, yên xe bị rách, không có chìa khóa xe, thu giữ của bị cáo Sông A T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc cân điện tử, dán mác ký hiệu QC PASS 200g/0.01gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Văn H, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định trong đó có 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo Giàng Thị C, còn lại 1.200.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo 1.200.000 đồng và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, loại áo rét có tem nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc nhỏ màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiến cỡ M – 39 – 40, loại áo rét có tem nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc thu giữ của Lê Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản và đề nghị tiêu hủy, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 400.000 đồng Lê Văn H bán ma túy cho Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn X vào ngày 08/02/2023. Xét thấy đây là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân, do đó cần truy thu của bị cáo Lê Văn H nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy Lê Văn H khai nhận đã bán cho Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn K và Giàng Thị C. Lê Văn H khai nhận do một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ ở đâu mang đến nhà H để bán, khi mua ma túy chỉ mình H gặp người đàn ông đó. Cơ quan CSĐT không có cơ sở để điều tra làm rõ, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi Lê Văn H trả công bằng 03 gói ma túy cho Hoàng Văn B để thuê B làm việc nhà, chăm sóc H ốm đau và thỉnh thoảng bán hộ ma túy cho H. H không biết việc B sử dụng ma túy ở đâu, bằng công cụ gì và H cũng không cho phép B sử dụng ma túy tại nhà ở của H. Do đó, hành vi của H không đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 Bộ luật Hình

sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam Heroine của Nguyễn Văn X và Nguyễn Văn K mục đích để sử dụng ngày 08/02/2023. Tòa án nhân dân huyện Phù Yên đã xét xử X và K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 61/2023/HS-ST ngày 08/08/2023, do đó không đề cập việc xử lý trong vụ án này.

[8] Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Thị C và Sông A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo. Bị cáo Lê Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù. Được khấu trừ 04 (Bốn) tháng tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (Sáu) năm 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào nơi thụ hình.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 18 (Mười tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là 20 (Hai mươi) tháng tù. Được trừ 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ (của bản án trên), bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 (Ba mươi bảy) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sòng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sòng A T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh giấy ô ly màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 08 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 03 vỏ phong bì thư ban đầu khi khám xét đã bóc mở; 15 mảnh giấy màu trắng kẻ ô ly; 07 mảnh giấy màu trắng có in chữ; 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 08 túi nilon đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine ký hiệu H17=0,169gam; H19=0,199gam; H21=0,174gam; H23=0,178gam; H25=0,179gam; H27=0,177gam; H29=0,201gam; H31=1,22 gam và 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định. Đều đựng trong các phong bì được niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, loại áo rét có tem nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc, kích thước 70cm x 50cm, tay áo dài 60cm cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc nhỏ màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiến cỡ M – 39 – 40, loại áo rét có tem nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc, kích thước 70cm x 50cm, tay áo dài 58cm cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy, không biển kiểm soát, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn nâu, số máy 7004297, số khung 71004297, xe không có gương, yên xe bị rách, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Sòng A T; 01 chiếc cân điện tử, dán mác ký hiệu QC PASS 200g/0.01gam, kích thước 6cm x 12 cm, cũ đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn H.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H số tiền 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 27 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê Văn H, Giàng Thị C, Sòng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ
CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức